

TUẦN 11

Sáng: Thứ hai, ngày 14 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**SHDC- HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM.****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- HS tham gia các tiết mục văn nghệ trong ngày hội diễn một cách vui vẻ, tự giác.

2. Phẩm chất:

- Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia các tiết mục văn nghệ

II. Đồ dùng dạy học:

-HS: Mũ ca nô

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****1. Chào cờ: 7'**

- Ôn định tổ chức; Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường: 13'

Phần 2: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11(20')
Tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 theo kế hoạch.

- Các tiết mục đã chuẩn bị(đơn ca, tốp ca, tam ca, song ca) lần lượt lên biểu diễn
- HS theo dõi chương trình hội diễn.

Điều chỉnh :

Tiết 2+ 3: Tiếng Việt**Bài 46: ac, ăc, ăc****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, ăc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, ăc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ac, ăc, ăc có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh hoạ .
- Cảm nhận được vẻ đẹp 1 vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương , đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: GA điện tử, ti vi, máy tính.

HS: Bộ đồ dùng TV.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động: 5'

- Tổ chức cho HS hát.
- GV cho HS viết bảng ui, uri, iu, iuu
- Nhận xét.

- HS hát
- HS viết

2. Nhận biết: 5'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.
- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần mới.
- GV giới thiệu các vần mới ac, ăc, ăc. Viết tên bài lên bảng.

- HS trả lời
- HS lắng nghe

- HS đọc

- HS lắng nghe và quan sát

3. Đọc: 15'

a. Đọc vần

- Đọc vần ac

+ Đánh vần

- GV đánh vần mẫu ac.
- GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.
- Lớp đánh vần đồng thanh một lần.

- HS lắng nghe

- HS đánh vần tiếng mẫu
- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

+ Đọc trơn vần

- GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.
- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu.

- Cả lớp đọc.

- HS tìm

+ Ghép chữ cái tạo vần

- HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.

- HS ghép

- GV yêu cầu HS nêu cách ghép.

- Đọc vần ăc, ăc Quy trình tương tự đọc vần ac.

- So sánh các vần:

- GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ac, ăc, ăc trong bài.

- HS tìm

- HS nêu

- + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu “thác” (trong SHS). GV khuyến khích HS vận

- HS thực hiện

dùng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hư.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu “hư”

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa vần ac

• GV đưa các tiếng chứa vần iu, yêu cầu HS tìm điểm chung.

• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng chứa vần ac.

• Đọc trơn các tiếng.

+ Đọc tiếng chứa vần ăc, ăc

- Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ac.

+ Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc 3 4 tiếng.

+ GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: ac, ăc, ăc.

+ GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.

- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần mới, phân tích và đánh vần tiếng, đọc trơn từ ngữ.

- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ac hoặc ăc, ăc.

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng: 10’

- GV đưa mẫu chữ viết các vần mới hôm

- HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn tiếng làm. Lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS tìm

- HS đánh vần, lớp đánh vần

- HS đọc

- HS đọc

- HS đọc

- HS tự tạo

- HS phân tích

- HS ghép lại

- Lớp đọc trơn đồng thanh

- HS lắng nghe, quan sát

- HS nói

- HS nhận biết

- HS thực hiện

- HS viết

- HS nhận xét

nay.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần mới đó.
- Yêu cầu HS viết bảng con.
- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở: 10'

- HS viết vào vở Tập viết1(Phần bình minh). GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

- HS viết

6. Đọc đoạn: 13'

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần mới học.
- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần mới trong đoạn
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe
HS đọc thầm, tìm .

- HS đọc

- HS xác định

- HS đọc

+ Sa Pa ở đâu?

+ Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?

+ Sa Pa có những gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời
- GV yêu cầu một số (2- 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi với nội dung xin phép.

- HS đặt câu.

8. Củng cố: 2'

- HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới học
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và

- HS tìm

- HS chơi

động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn
vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS lắng nghe

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 4: TỰ NHIÊN XÃ HỘI
BÀI 6. NƠI EM SỐNG (3 tiết)
CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: NLGQVĐ, NL giao tiếp và hợp tác Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống.
- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên, vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng.
- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học, qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng.

2. Phẩm chất: Có ý thức học tập tốt và tham gia các hoạt động chung ở cộng đồng góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG:

1. Giáo viên: Giáo án điện tử.

- Ti vi, Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp (dân ca Nùng).

2. Học sinh:

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. HĐ mở đầu:

- GV cho HS hát để ổn định lớp.
- Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống. Bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta.

- HS hát.

- HS nhận xét.

2. HĐ Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát

* Mục tiêu

Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát.

Biết cách sử dụng Phiếu quan sát.

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi
- Nói tên công việc của những người trong các hình .
- Công việc của họ có đóng góp gì cho cộng đồng ?
- Hãy nói về công việc của những người trong gia đình và công việc của những người xung quanh em .

-GV theo dõi HD HS

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời.

***GV kết luận:** Tất cả mọi công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng đều quan trọng và đáng quý. Những người làm bác sĩ, làm công an hay thu gom rác hoặc bán hàng, làm GV hay nhân viên bảo vệ , ... đều là những người hỗ trợ, giúp đỡ cộng đồng nơi chúng ta sống để làm cho cuộc sống của chúng ta được khoẻ mạnh, an toàn , tiện lợi, sạch sẽ, vệ sinh và tốt đẹp hơn.

- Yêu cầu HS đọc lời nói của con ong trang 48 (SGK).

HS quan sát các hình trả lời các câu hỏi

-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .

- + Thầy (hoặc cô giáo) của em và những cán bộ công nhân viên trong trường giúp đỡ em trong học tập và các hoạt động khác ở trường ,
- + Cô chú bác sĩ khám và chữa bệnh cho em khi em bị ốm .
- + Cô chú công an bắt kẻ trộm và bảo vệ chúng ta .
- + Những người bán hàng , bán cho chúng ta những thứ mà chúng ta cần .
- + Những người thợ xây , xây nhà cho chúng ta ở .
- + Những cô, chú công nhân dọn vệ sinh môi trường giúp cho đường phố luôn sạch sẽ.
- + Những người nông dân trồng trọt , chăn nuôi cung cấp lương thực cho chúng ta.
- HS đọc theo yêu cầu.

3. HĐ Luyện tập vận dụng

Hoạt động 6 : Việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình và có hiểu biết gì về nghề truyền thống quê hương em

*** Mục tiêu**

Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng

địa phương.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát hình trang 49 và trả lời câu hỏi: Các bạn trong hình đã làm gì để đóng góp cho cộng đồng ?

-GV theo dõi HD HS

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .

- GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 3: Làm việc cá nhân .

- GV yêu cầu HS nghĩ ra ba việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình. Công việc mình tham gia để phụ giúp bố mẹ trong nghề truyền thống giầy da quê hương mình .

-GV cùng HS tham gia nhận xét.

- HS từng cặp 2 em thảo luận chia sẻ, thống nhất.

- HS trình bày.

- HS tham gia nhận xét.

-HS thực hiện

-HS chia sẻ trước lớp

ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Chiều: Thứ hai, ngày 14 tháng 11 năm 2022

TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC

Bài 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Sách mềm, ti vi, máy tính

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động(5')

Hoạt động tập thể - hát bài "Làm anh khó đấy"

GV cho HS nghe và cùng hát bài “Làm anh khó đấy”.

-Hát

- GV đặt câu hỏi:

+ Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh?

+ Theo em, làm anh có khó không?

Kết luận: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em.

2. Khám phá(10')

- GV chiếu hình(Sách mềm), chia HS thành các nhóm (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh).

- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm.

+ Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ.

+ Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em.

+ Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em.

+ Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo.

- GV đặt câu hỏi:

+ Vì sao cần chăm sóc giúp đỡ em nhỏ?

+ Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?

- GV lắng nghe các ý kiến của học sinh, khen ngợi.

Kết luận: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: nhắc em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách chơi, giữ sức khỏe khi trời lạnh,...

3. Luyện tập(12')

Hoạt động 1. Em chọn việc nên làm

- GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

+ Việc nên làm:

Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái.

Tranh 4: Em tích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi.

Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em.

Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không.

+ Việc không nên làm:

Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất

-TLCH

Quan sát tranh

- Thảo luận nhóm
4

-Trình bày kết quả thảo luận

- Nhận xét , bổ sung

- Lắng nghe

- Quan sát tranh
- Thảo luận

to.

Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.

Kết luận: Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em.

Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

4. Vận dụng(7')

Hoạt động 1. Xử lý tình huống

- GV đưa tình huống ở tranh mục Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp:

+ Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?

GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lý:

+ Ôm em và dỗ dành em.

+ Bày những đồ chơi em thích để dỗ em.

+ Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,...

Kết luận: Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.

Hoạt động 2 Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp

GV gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành

khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp,

phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em

buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...

Kết luận: Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.

4. Cũng cố, dặn dò: (3')

– Nhận xét tiết học

– Dặn vận dụng bài học vào cuộc sống và chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh sau bài dạy

- Lắng nghe

- Nhóm 2 , chia sẻ với nhau

- Trả lời

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 49: ac, ăc, ăc

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vần ac, ăc, ăc, ; đọc đúng các tiếng có chứa vần ac, ăc, ăc.
- Viết đúng chữ ac, ăc, ăc ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần ac, ăc, ăc. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần ac, ăc, ăc và dấu thanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh trang 42/VBT
- HS: VBT, bảng con...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động(7')

- | | |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: HS hát</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” - Gv phổ biến luật chơi ,cách chơi: - Chia lớp thành 2 đội , mỗi đội 5 HS -GV có 10 thẻ từ chứa có từ, tiếng các em đã học. GV đọc to thẻ từ chứa tiếng ,từ các em đã học. Đội nào chọn đúng được thẻ từ sẽ là đội chiến thắng - GV tổ chức cho HS chơi - GV nhận xét trò chơi - Dẫn nhập bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát -HS lắng nghe -HS chơi -Hs lắng nghe |
|--|--|

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1/ 42

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi.
- Em đã bao giờ thấy thác chưa?và ở đâu?
- Em thường dùng mắc áo để làm gì?

Bài 1

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS trả lời:
- Hình 1: xôi gấc
- Hình 2: thác
- +hồ đang thơm,....
- Hình 3: mắc áo
- +phơi quần áo,...

- GV cho HS điền, đọc lại từ - GV nhận xét tuyên dương. Bài 2/42 - GV đọc yêu cầu - GV cho HS đọc các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa vần ac, ăc, âc - HS làm việc cá nhân suy nghĩ nói câu có ý nghĩa. - GV cho HS sinh đọc lại câu vừa nói - Mưa lác rác là mưa như thế nào? - GV chấm vở 1 số HS, nhận xét, tuyên dương. Bài 3/42 - GV đọc yêu cầu - GV phân tích đề bài - Yêu cầu HS làm nhóm đôi, sắp xếp lại câu có ý nghĩa - GV cho HS đọc câu vừa sắp xếp - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Củng cố, dặn dò: - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS điền và đọc lại từ - HS nhận xét Bài 2: - HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc, - HS nói - HS đọc câu - mưa ít, nhỏ giọt..... - HS lắng nghe Bài 3 - HS lắng nghe - HS làm bài - HS đọc cá nhân, đt - HS lắng nghe Vận dụng (3') - HS lắng nghe và thực hiện
---	--

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI*

LUYỆN TẬP BÀI 6: NƠI EM SỐNG

I. MỤC TIÊU

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố
- Rèn luyện kỹ năng quan sát thực tế.
- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

II. CHUẨN BỊ

- HS:
- + Tranh ảnh sưu tầm về làng quê.
- + Giấy màu
- + Hồ dán, bút màu

III. Các hoạt động dạy- học**1.Mở đầu:**

- GV, đặt câu hỏi:
 - +Em sống ở làng quê hay thành phố?
 - +Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?
- GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảnh khác nhau.

- HS theo dõi trả lời
- HS trả lời

2. Hoạt động thực hành

- GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn thảo luận theo câu hỏi gợi ý :
 - . Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về quê hương của mình, kể công việc của bố mẹ, anh chị mình.
- Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân; có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ.

- HS lắng nghe
- Chia sẻ nhóm đôi
- Đại diện nhóm trình bày
- HS nhận xét, bổ sung

3. Đánh giá

- HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người

- HS nêu hiểu biết

dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước

4. Hướng dẫn về nhà

- Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.

- Lắng nghe

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

Nội dung điều chỉnh

Sáng, Thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 10 : **PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(Tiết 6)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,
- . Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (Theo thứ tự từ trái sang phải).
- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng $3+4 = 4 + 3$). Vận dụng tính chất này trong thực hành
- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử

- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1/ Khởi động: 2'

- Ôn định
- Giới thiệu bài

- Hát
- Lắng nghe

2/ Luyện tập: 30'

*Bài 1: Số ?

- GV nêu yêu cầu bài tập
- HD HS tìm ra kết quả của từng phép tính
- HS thực hiện
- GV cùng Hs nhận xét

- HS thực hiện
- HS nhận xét

*Bài 2: Tính nhẩm

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV ? : 4 cộng mấy bằng 7?
- GV Vậy ta điền vào ô trống số mấy?
- GV hướng dẫn tương tự với các bài còn lại
- HS trả lời, ghi kết quả vào vở
- GV cùng Hs nhận xét

- HS nêu 4 cộng 3 bằng 7
- HS tra lời
- HS ghi kết quả vào vở
- HS nhận xét

*Bài 3:

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS quan sát tranh
- GV HD HS nêu được bài toán theo tình huống
- Yêu cầu HS thực hiện phép cộng
- GV cùng Hs nhận xét

- HS quan sát
- HS nêu bài toán
- HS thực hiện phép cộng

*Bài 4: Số ?

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV HD HS cách làm: Tính kết quả của phép cộng đã cho rồi nêu các quả bóng có phép tính có kết quả bằng 10
- HS làm bài
- Yêu cầu HS chỉ vào phép tính có kết quả bằng 10 và đọc phép tính
- GV cùng Hs nhận xét

- HS quan sát
- HS nêu
- HS thực hiện

*Bài 5: Số ?

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS quan sát tháp số và dựa vào gợi ý của rô bốt để nhận ra các số trên tháp số
- HS nêu kết quả
- GV cùng Hs nhận xét

- HS quan sát
- HS nêu

HS thực hiện

3.Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT **Bài 47: oc, ôc, uc, ưc**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oc, ôc, uc, ưc**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **oc, ôc, uc, ưc**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **oc, ôc, uc, ưc** có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa .
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án điện tử, máy tính, ti vi
- HS: Bộ đồ dùng TV.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động: 5'

- Tổ chức cho HS hát.
- GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc
- Nhận xét.

- HS hát
- HS viết

2. Nhận biết: 5'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.
- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần mới .
- GV giới thiệu các vần mới **oc, ôc, uc, ưc**.
Viết tên bài lên bảng.

- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS đọc
- HS lắng nghe và quan sát

3. Đọc: 15'

a. Đọc vần: oc, ôc, uc, ưc

- Đọc vần

+ Đánh vần

+ Đọc trơn vần

+ Ghép chữ cái tạo vần

- So sánh các vần

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học.
+ GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.

- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần mới, phân tích và đánh vần tiếng, đọc trơn từ ngữ.

- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần hôm nay học.

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng: 10'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần mới hôm nay.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần mới đó.

- Yêu cầu HS viết bảng con.

- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

- HS đánh vần(Cá nhân, nhóm, lớp)

- HS đọc trơn

- HS tự tạo

- So sánh

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đánh vần

- HS thực hiện

- HS đọc bài trong SGK

- HS ghép tiếng

- HS nhận xét

- Đọc tiếng

- Quan sát

- Đọc từ ngữ

- Đọc lại bài

- Quan sát chữ mẫu

- Quan sát GV viết

- Viết bảng

- Nhận xét

TIẾT 2

5. Viết vở: 10'

- HS viết vào vở Tập viết1 (Phân bình minh). GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn: 13'

- GV đọc mẫu cả đoạn.

- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần mới học.

- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần mới trong đoạn

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thế nào?

+ Hà cắm cúc vào đâu?

+ Mẹ khen Hà thế nào?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời

- GV yêu cầu một số (2- 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi với nội dung:

+ Có những ai ở trong tranh?

+ Theo em các bạn đang làm gì?

+ Sở thích của em là gì?

8. Củng cố: 2'

- HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới học

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS viết

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe
HS đọc thầm, tìm .

- HS đọc

- HS xác định

- HS đọc

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS đặt câu.

- HS tìm

- HS trả lời thành câu

- HS lắng nghe, nhận xét

Chiều, Thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt***Bài 47: oc,ôc,uc,ưc****I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết và đọc đúng vần oc,ôc,uc,ưc, ; đọc đúng các tiếng có chứa vần oc,ôc,uc,ưc.
- Viết đúng chữ oc, ôc,uc,ưc ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc và dấu thanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh trang 43/VBT
- HS: VBT, bảng con...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Khởi động(7')**

- | | |
|---|---------------|
| 3. Khởi động: HS hát | - HS hát |
| 4. Bài cũ: | |
| - GV cho HS đọc từ, cụm từ: mắc áo, quả gấc chín đỏ, bác sĩ mặc áo bờ-lu, xôi gấc | -HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe |

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1/ 43

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?

Bài 1

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS trả lời:

- GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi. - Máy xúc dùng để làm gì? - Con thường thấy ốc quế người ta làm gì?	Hình 1: tóc dài Hình 2: máy xúc +múc đất.... Hình 3: ốc quế +làm kem -Hình 4: con mực. -HS đọc cá nhân, đt - HS điền và đọc lại từ - HS nhận xét
- GV cho HS điền, đọc lại từ - GV nhận xét tuyên dương. Bài 2/43 -GV đọc yêu cầu đề, phân tích đề -GV yêu cầu HS đọc các từ ,cụm từ có trong bài -Yêu cầu HS suy nghĩ làm cá nhân chọn từ phù hợp để tạo thành câu có ý nghĩa -GV cho HS đọc lại câu trọn vẹn -GV chấm vở 1 số HS , nhận xét ,tuyên dương. Bài 3/43 - GV đọc yêu cầu - GV cho HS đọc các cụm từ có trong bài và tìm tiếng chứa vần oc,ôc,uc,uc - HS làm nhóm đôi suy nghĩ nói câu có ý nghĩa. - GV cho HS sinh đọc lại câu vừa nói	Bài 2 -HS lắng nghe -HS đọc cá nhân -HS làm bài - cá nhân, đt -HS lắng nghe Bài 3: - HS lắng nghe và thực hiện -HS đọc, -HS nói -HS đọc câu

- Em hiểu gì về câu ố sen đội nhà đi ngủ?
- GV chấm vở 1 số HS, nhận xét , tuyên dương.

- khi ngủ ố sen nằm cuộn trong vỏ, mà vỏ là nhà của ố sen...
- HS lắng nghe

Vận dụng (3')

5. **Củng cố, dặn dò:**

Củng cố:

Trò chơi: Tiếp sức

- Gv phổ biến luật chơi và cách chơi:
- Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc,ôc,uc,urc** .Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng
- Tổ chức HS chơi
- GV nhận xét,tuyên dương đội thắng

- HS lắng nghe

Dặn dò

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS chơi
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : ac; ăc; âc
- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: 7' - GV ghi bảng: củ lạc, quả gấc, mắc màn, màu sắc + Gọi HS đọc các tiếng đó - Phân tích tiếng - GV nhận xét, sửa phát âm. 2. HĐ 2: Luyện đọc: 12' - GV cho HS đọc lại bài 46 - Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng chứa vần hôm nay ôn - Yêu cầu HS đọc trên bảng - Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có vần hôm nay ôn - GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc - GV nhận xét, uốn sửa * Giải lao(5') 3. HĐ 3: Luyện viết (15') a. Hướng dẫn viết bảng con: - Viết bảng con: củ lạc, sa mạc, con vạc, quả gấc, giấc ngủ, màu sắc - Nhận xét, đánh giá. b. Hướng dẫn viết vở: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi IV. Củng cố - dặn dò: 3' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. Điều chỉnh sau bài dạy	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS phân tích. - Cá nhân, nhóm, đồng thanh - HS đọc cá nhân - Tìm tiếng có chứa : ac; ăc; âc - Đọc 1 số tiếng vừa tìm - Nhận xét - HS viết vở ô ly. - Chú ý lắng nghe. - HS đọc lại các chữ vừa viết.
---	---

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 7. THỰC HÀNH : QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG (tiết 1) **I.MỤC TIÊU**

***Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .
- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau (vẽ , viết , đóng vai , ...) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

II. CHUẨN BỊ:

- Các Phiếu quan sát (theo SGK) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Chuẩn bị khi đi quan sát

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:

- Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta

- Hát

-HS trả lời

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát

* Mục tiêu

Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

Biết cách sử dụng Phiếu quan sát .

* Cách tiến hành:

Bước 1 : Làm việc theo cặp

- Yêu cầu HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK :
- + Khi đi quan sát , các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào ?

-HS quan sát

- HS chia sẻ thông nhất ý kiến, trả lời câu hỏi

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .
- GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .

-Đại diện trình bày kết quả

- HS nhận xét

Bước 3 : Làm việc theo nhóm nhỏ (3 – 4 HS)

- GV HD HS . - GV nhắc nhở HS không được ai tách khỏi nhóm trong quá trình tham quan	-HS đọc phiếu quan sát , trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu -Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người
3. Hoạt động nối tiếp. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Dẫn chuẩn bị bài sau	- Lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Sáng, Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 11 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kiến thức

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ
- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

* *Phát triển năng lực*

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài tính

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .

- Xúc xích để tổ chức trò chơi

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động(2')

- Ổn định tổ chức

- Giới thiệu bài :

2/ Khám phá(10')

Bớt đi còn lại mấy
a) GV nêu bài toán : “ Có 6 quả cam, bớt 1 quả còn lại mấy quả cam?”

–HS đếm số quả cam còn lại

GV: 6 quả bớt 1 quả còn 5 quả, hay nói 6 bớt 1 là 5, 6 trừ 1 là 5, $6 - 1 = 5$, dấu - là dấu trừ

–GV đọc phép tính $6 - 1 = 5$

b) HS tự trả lời câu hỏi như câu a

3/ Luyện tập: (21')

*Bài 1: Số ?

- Nêu yêu cầu bài tập

- a) Hd HS quan sát tranh nêu phép tính trừ:

$8 - 3 = 5$ rồi nêu số thích hợp vào ô

? Trên cây còn 5 quả đã hái đi mấy quả

- Yêu cầu HS làm bài

- HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

Tương tự GV cho HS làm câu b)

*Bài 2: Số ?

- Nêu yêu cầu bài tập

- Hd HS quan sát hình vẽ :

GV: dấu gạch đi có nghĩa là trừ đi

- Yêu cầu HS từ hình vẽ tìm ra kết quả phép tính thích hợp

- Hát

- Lắng nghe

- HS theo dõi

- HS đọc phép tính

- Hs quan sát

- HS theo dõi

- HS nêu kết quả, nhận xét

- HS quan sát

- HS nêu phép tính, kết quả phép tính

- HS nêu phép tính tìm được
- Thực hiện bài tập vào vở
- GV cùng HS nhận xét

- HS thực hiện trên vở BT

3.Củng cố, dặn dò(3')

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT

Bài 48: at, ăt, ât

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần at, ăt, ât có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa .
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi

HS:Bộ đồ dùng TV.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động: 5'

- Tổ chức cho HS hát.
- GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, ưc
- Nhận xét.

- HS hát
- HS viết

2. Nhận biết: 5'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?
 - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.
 - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần mới .
 - GV giới thiệu các vần mới at, ăt, ât
- Viết tên bài lên bảng.

- HS trả lời
- HS lắng nghe

- HS đọc

- HS lắng nghe và quan sát

3. Đọc: 15'

a. Đọc vần: at, ăt, ât

- Đọc vần

+ Đánh vần + Đọc trơn vần + Ghép chữ cái tạo vần - So sánh các vần	- HS đánh vần(Cá nhân, nhóm, lớp) - HS đọc trơn - HS tự tạo - So sánh
b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS - Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học. + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép. - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.	- HS lắng nghe, quan sát - HS đánh vần - HS thực hiện - HS đọc bài trong SGK - HS ghép tiếng - HS nhận xét - Đọc tiếng
c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần mới, phân tích và đánh vần tiếng , đọc trơn từ ngữ. - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần hôm nay học. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.	- Quan sát - Đọc từ ngữ
d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.	- Đọc lại bài
4. Viết bảng: 10' - GV đưa mẫu chữ viết các vần mới hôm nay. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần mới đó. - Yêu cầu HS viết bảng con. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.	- Quan sát chữ mẫu - Quan sát GV viết - Viết bảng - Nhận xét

5. Viết vở: 10'

- HS viết vào vở Tập viết1(Phần bình minh). GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn: 13'

- GV đọc mẫu cả đoạn.

- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần mới học.

- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần mới trong đoạn

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Hè đến , gia đình Nam đi đâu?

+ Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?

+ Vì sao Nam rất vui?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời

- GV yêu cầu một số (2- 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi với nội dung:

+ Có những ai ở trong tranh?

+ Có đồ chơi gì trong tranh?

+ Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?

8. Củng cố: 2'

- HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới học

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS viết

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe
HS đọc thầm, tìm .

- HS đọc

- HS xác định

- HS đọc

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS đặt câu.

- HS tìm

- HS trả lời thành câu

- HS lắng nghe, nhận xét

Điều chỉnh sau bài dạy

CHIỀU: Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 17 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 2- SGK trang 70)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ
- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

*** Phát triển năng lực**

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính câu trả lời cho bài tính

II. CHUẨN BỊ:

GV: Giáo án điện tử

HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động(3')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

— Hát

2/ Khám phá(30') Tách ra còn lại mấy

- a) Yêu cầu HS quan sát tranh
- GV hỏi: 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông, hoa màu đỏ có mấy bông?
 - GV hình thành phép tính: $9 - 3 = 6$
 - GV đọc phép tính
- b) GV cho HS khám phá như câu b

***Bài 1: Số ?**

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS quan sát tranh , và hình thành phép tính $6 - 2 = 4$
- ? Vậy có mấy sóc bông?
- HS nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

***Bài 2: Số ?**

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS quan sát tranh , và hình thành phép tính $8 - 4 = 4$
- HS tự trả lời: Có 8 con thỏ ở chuồng b
- GV cùng HS nhận xét

***Bài 3: Số ?**

- Nêu yêu cầu bài tập
- HD HS dựa vào tách số tìm phép trừ tương ứng
- HS nêu thực hiện
- GV cùng HS nhận xét

***Bài 4: Số ?**

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS
- GV hỏi: Có 10 con chim, 3 con bay đi còn mấy con ở trên cành?
- Yêu cầu HS hình thành phép tính
- HS nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

3.Củng cố, dặn dò (2')

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS nêu kết quả
- HS nhận xét
- HS theo dõi
- HS quan sát tranh
- HS nêu kết quả
- HS nhận xét
- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS nêu kết quả
- HS nhận xét
- HS theo dõi
- HS trả lời
- HS thực hiện làm bài vào vở
- HS nêu kết quả
- HS nhận xét

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+ 4: Tiếng Việt**Bài 49: ot, ô, ơ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ô, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ô, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ot, ô, ơ có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**GV:** Giáo án điện tử**HS:** Bộ đồ dùng TV.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1****1. Ôn và khởi động: 5'**

- Tổ chức cho HS hát.
- GV cho HS viết bảng at, ăt, â
- Nhận xét.

2. Nhận biết: 5'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?
 - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.
 - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần mới.
 - GV giới thiệu các vần mới ot, ô, ơ
- Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc: 15'**a. Đọc vần: ot, ô, ơ**

- Đọc vần
- + Đánh vần
- + Đọc trơn vần
- + Ghép chữ cái tạo vần
- So sánh các vần

b. Đọc tiếng**- Đọc tiếng mẫu**

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- HS hát
- HS viết

- HS trả lời
- HS lắng nghe

- HS đọc

- HS lắng nghe và quan sát

- HS đánh vần(Cá nhân, nhóm, lớp)
- HS đọc trơn
- HS tự tạo
- So sánh

- HS lắng nghe, quan sát
- HS đánh vần

- HS thực hiện

- Đọc tiếng trong SHS - Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học. + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép. - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần mới, phân tích và đánh vần tiếng, đọc trơn từ ngữ. - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần hôm nay học. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 4. Viết bảng: 10' - GV đưa mẫu chữ viết các vần mới hôm nay. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần mới đó. - Yêu cầu HS viết bảng con. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.	- HS đọc bài trong SGK - HS ghép tiếng - HS nhận xét - Đọc tiếng - Quan sát - Đọc từ ngữ - Đọc lại bài - Quan sát chữ mẫu - Quan sát GV viết - Viết bảng - Nhận xét
--	--

TIẾT 2

5. Viết vở: 10' - HS viết vào vở Tập viết1 (Phần bình minh). GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. 6. Đọc đoạn: 13' - GV đọc mẫu cả đoạn. - HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần mới học. - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các	- HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe HS đọc thầm, tìm . - HS đọc
---	--

tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần mới trong đoạn
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Buổi sáng thức dậy , Nam nhìn thấy gì?

+ Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?

Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời

- GV yêu cầu một số (2- 3) HS trả lời những câu hỏi về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh

8. Củng cố: 2'

- HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới học

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.

Điều chỉnh sau bài dạy

- HS xác định

- HS đọc

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS đặt câu.

- HS tìm

- HS trả lời thành câu

- HS lắng nghe, nhận xét

Chiều, Thứ năm ngày 17 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât.

- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: thóc gạo, ăn ốc, cái cúc, lọ mực, bài hát, gặt lúa, đào đất.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

+ Gọi HS đọc các tiếng đó - Phân tích tiếng - GV nhận xét, sửa phát âm. 2. HĐ 2: Luyện đọc: 12' - GV cho HS đọc lại bài 47,48 - Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng chứa vần hôm nay ôn - Yêu cầu HS đọc trên bảng - Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có vần hôm nay ôn - GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc - GV nhận xét, uốn sửa * Giải lao(5') 3. HĐ 3: Luyện viết (15') a. Hướng dẫn viết bảng con: - Viết bảng con: thóc gạo, ăn ốc, cái cúc, lọ mực, bài hát, gặt lúa, đào đất. - Nhận xét, đánh giá. b. Hướng dẫn viết vở: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi IV. Củng cố - dặn dò: 3' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. Điều chỉnh sau bài dạy	- HS phân tích. - Cá nhân , nhóm, đồng thanh -HS đọc cá nhân Tìm tiếng có chứa : oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ăt. - Đọc 1 số tiếng vừa tìm - Nhận xét - HS viết vở ô ly. - Chú ý lắng nghe. HS đọc lại các chữ vừa viết.
--	--

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 49: Ot Ôt Ơt

I MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vần ot, ôt, ơt, ; đọc đúng các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt.
- Viết đúng chữ ot, ôt, ơt ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần ot, ôt, ơt. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần ot, ôt, ơt và dấu thanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- HS: VBT, bảng con...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động(7')

6. **Khởi động:** HS hát

- HS hát

7. **Bài cũ:**

- GV đọc cho HS viết :đất,mặt trời,
cái bát

- HS viết bảng con

- HS đọc

- HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1/ 45

- GV đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh
và nói cho phù hợp.

- GV hỏi:

+Cái thớt dùng để làm gì?

+Ai biết cây rau ngót còn có tên
gọi khác là gì?

- GVchăm vờ 1 số HS nhận xét,
tuyên dương.

Bài 1:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS nói

+cắt thức ăn,...

+cây bồ ngót

-Hs lắng nghe

Bài 2/ 45

- GV đọc yêu cầu

GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm
đôi.

Bài 2:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS trả lời:

Hình 1: quả ớt

Hình 2: cái vợt

Hình 3: chim hót

Hình 4:số một

- GV cho HS điền, đọc lại từ

- HS điền và đọc lại từ

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS nhận xét

Bài 3/45

- GV đọc yêu cầu

- GV cho HS đọc các tiếng có trong
bài và tìm tiếng chứa vần ot,ôt,ót

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ nói
câu có ý nghĩa.

- GV cho HS sinh đọc lại câu vừa
nói

Bài 3:

- HS lắng nghe và thực hiện

-HS đọc,

-HS nói

-HS đọc câu

- GV chăm vờ 1 số HS, nhận xét ,
tuyên dương.

-HS nhận xét

Vận dụng (3')

8. củng cố, dặn dò:

Củng cố:

Trò chơi: Tiếp sức

- Gv phổ biến luật chơi và cách chơi:
- Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**. Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng
- Tổ chức HS chơi
- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng

Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe

- HS chơi
- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3: TOÁN *

Luyện tập: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 6)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ

2. Phát triển năng lực:

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống).

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** Bảng phụ

- **HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG(5')

- Cho cả lớp hát bài.

- HS hát.

- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài học. Ghi đề bài lên bảng

- HS lắng nghe và nhắc lại đề bài.

LUYỆN TẬP(25')

Bài 1: Nói (theo mẫu) (Vở BT/60 - 61)

- GV mời HS nêu yêu cầu đề bài toán.

- 1 HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm mẫu 1 bài.

- HS chú ý quan sát.

-H: Em thấy 2 phép tính được nói với nhau có gì đặc biệt?

- 2 phép tính có các chữ số giống nhau, vị trí các số được thay đổi cho nhau.

- H: Từ hai phép tính trên, em có nhận xét gì?

- Khi đổi số các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi.

- Vận dụng những điều em rút ra được để hoàn thành bài tập 1 vào vở.

- HS làm vở.

- Sửa bài bằng trò chơi " Ai nhanh - Ai đúng". Chia HS làm 2 đội để chơi.

- HS tham gia chơi.

- Kiểm tra kết quả, nhận xét, tuyên dương.

- Lắng nghe, vỗ tay.

Bài 2: Số? (VBT/60)

- Mời 1 bạn đứng dậy đọc yêu cầu đề bài.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.
- Tổ chức trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”:
Giáo viên phóng to bài tập lên bảng, chuẩn bị các thẻ số. Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội ban đầu cử ra 1 bạn để bắt đầu trò chơi. Các bạn chọn các thẻ số là đáp án đúng của các phép toán và chạy đến gắn vào bảng. Mỗi bạn sau khi gắn xong thì chạy đến đập tay của một bạn bất kì trong đội lên tham gia tiếp, lần lượt cho đến khi kết thúc.

- Kiểm tra kết quả, nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

a. Số?

- Yêu cầu HS làm bài tập thông qua trò chơi “Bắn tên”

- H: Qua bài tập vừa rồi, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, các em sẽ làm thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

b. Tính (Theo mẫu)

Mẫu: $4 + 2 + 3 =$

H: Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?

H: Vậy, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?

- Hướng dẫn HS nhẩm:

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- HS làm bài cá nhân.

- HS tham gia trò chơi

- Lắng nghe, vỗ tay

- $3 + 3 =$ mấy? $3 + 3 = 6$

$4 + 4 =$ mấy? $4 + 4 = 10$

$2 + 5 =$ mấy? $2 + 5 = 7$

$7 + 2 =$ mấy? $7 + 2 = 9$

- Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

- Lắng nghe, vỗ tay.

- Bài này có 2 phép tính cộng liên tiếp.

- Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép cộng liên tiếp, ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

- Lắng nghe

$$4 + 2 = 6$$

$$6 + 3 = 9$$

$$4 + 2 + 3 = 6 + 3 = 9$$

- Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm đôi.

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.

Bài 4: Tô màu

- Mời 2 bạn đứng dậy nêu yêu cầu bài toán.

- Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 10.

- Nhận xét, tuyên dương

Bài 5: Số?

- Mời HS nêu yêu cầu bài toán.

- H: Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?

- H: Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?

- Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?

- Yêu cầu HS thảo luận và làm bài tập theo nhóm 4

- HS làm bài tập.

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- 2 HS nêu yêu cầu bài toán.

- Cả lớp tham gia

- Lắng nghe, vỗ tay

- HS nêu yêu cầu.

- Ở hàng 1, lấy số ở hai ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 2.

$$1 + 1 = 2 ; 1 + 1 = 2$$

- Ở hàng 2, lấy số ở 2 ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 3.

$$2 + 2 = 4$$

- Đối với bài toán này, ta lần lượt thực hiện các phép tính cộng ở từng hàng cho đến hết.

Hàng 1: $1 + 3 = 4$ (Điền 4 vào ô trống ở hàng 2)

Hàng 2: $2 + 4 = 6$ (Điền 6 vào ô trống ở

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày - Nhận xét, tuyên dương	hàng 3) Hàng 3: $4 + 6 = 10$ (Điền 10 vào ô trống ở hàng 4) - Các nhóm lên trình bày - Lắng nghe, vỗ tay
--	---

CỦNG CỐ (5’) - Ôn lại kiến thức đã học. - Tuyên dương các học sinh tích cực. Nhắc nhở, động viên các HS khác tham gia hoạt động học tích cực hơn. + Dặn dò: Về nhà ôn các phép tính cộng trong phạm vi 10	- Lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

Điều chỉnh sau bài dạy

Sáng : Thứ sáu ngày 18 tháng 11 năm 2022

Tiết 1+4: Tiếng Việt

BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

2. Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá, phản hồi, xử lý tình huống,...

3. Thái độ

- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, ti vi

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (5’)

- HS viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt

-Hs viết

2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ(12’)

- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.

-Hs đọc

- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.

- HS đọc

3. Đọc đoạn(10’)

-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.

- HS đọc

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.

-Hs lắng nghe

-Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Gả mẹ dẫn đàn con đi đâu?

-Hs trả lời

+ Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?

-Hs trả lời

+ Gả mẹ đã làm gì cho đàn con?

-Hs trả lời

+ Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào.

-Hs trả lời

4. Viết câu (8’)

- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.

-Hs lắng nghe

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

-HS viết

-Hs lắng nghe

TIẾT 2

5. Kể chuyện(30’)

a. Văn bản: Sách GV

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

-Hs lắng nghe

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

-Hs lắng nghe

Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:

1. Thỏ con đi chơi ở đâu?
2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?

-Hs trả lời

-Hs trả lời

Đoạn 2: Từ mãi lắng nghe đến rồi đi tiếp.

GV hỏi HS:

3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?
4. Thỏ con nói gì với anh sóc?
5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?

-Hs trả lời

-Hs trả lời

-Hs trả lời

Đoạn 3: Từ mãi nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:

6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mãi nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con?

-Hs trả lời

7. Ai cứu thỏ con?

-Hs trả lời

8. Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?

-Hs trả lời

9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?

-HS trả lời

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

10. Thỏ con hiểu ra điều gì?

-HS trả lời

11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?

-HS trả lời

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể

-HS kể

c. HS kể chuyện

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,

-HS kể

6. Củng cố (5')

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con.

-HS lắng nghe

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Chiều, Thứ sáu ngày 18 tháng 11 năm 2022
Tiết 1 + 2+ 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PHẦN 1 TẬP TRUNG TOÀN TRƯỜNG :
LỄ KỈ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, biết được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.
- HS nắm được ưu nhược điểm của mình, của các bạn trong tuần 11.
- Có ý thức phát huy ưu điểm và khắc phục tồn tại của mình. Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Ổn định: 2'

2. Nhận xét trong tuần 11

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Hs hát

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo

+ Trưởng ban học tập báo cáo

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

3. Phương hướng tuần 12:

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, thực hiện khẩu hiệu 2k để phòng trách dịch bệnh covid 19, sốt xuất huyết....

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

- Lắng nghe để thực hiện

IV. Điều chỉnh sau bài học:**NHẬN XÉT SAU KIỂM TRA**